**TUẦN 6**

***Ngày soạn: 09/10/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 11/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

# **THAM GIA TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng.

- Cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Tham gia vào các hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các phong trào Tìm kiếm tài năng nhí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới  - GV đánh giá khái quát về hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, võ thuật, đóng kịch.  - GV trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn.  - HS nhận thưởng. |

**------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 40)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hành vận dụng “Quan hệ cộng trừ" và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thông qua luyện tập thực hành về phép tính công, trừ (có nhỏ) trong phạm vì 20, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toàn học, NL giải quyết vấn đề toán học.

+ Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”: HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn nếu được các phép tính khác từ phép tính đó. Chẳng hạn bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B. Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 - 9 = 2; 11 - 2 = 9  - HS thực hiện tương tự  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu HS tìm kết quả các phép cộng và trở nêu trong bài  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV nêu thêm các ví dụ tương tự để HS sử dụng thực hành tính nhẩm  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài tập 2**    - Cá nhân HS tự làm bài 2  - GV yêu cầu HS tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng “Quan hệ cộng trừ” để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9 + 6 = 15 thì 15 - 9 = 6.  - HS tự nêu thêm các ví dụ tương tự sử dụng để thực hành tính nhẩm.  **Bài tập 3**    - GV phân tích ví dụ để HS quan sát  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về "Quan hệ cộng trừ” suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà xem trước các bài tập còn lại. | - HS ổn định  - HS chơi trò chơi.  - HS thực hiện phép cộng , phép trừ  - HS thảo luận theo nhóm  - HS lắng nghe  - HS thực hiện phép cộng , phép trừ  - HS thảo luận nhóm 2  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS nêu  - HS quan sát  - HS thực hiện như GV hướng dẫn  - HS nhận xét bài của bạn  - HS chia sẻ, cảm nhận  - HS lắng nghe |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**LTVC: TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM;**

**DẤU CHẤM CÂU, DẤU CHẤM HỎI (Trang 68)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm; Đặt được câu nêu đặc điểm của đò vật.

- Biết cách sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  + Các đặc điểm  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.35.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.  - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.  - YC làm vào VBT tr.35.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống thích hợp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: thước, quyển vở, bút chì, lọ mực  + Các hoạt động: thẳng tắp, trắng tinh, nhọn hoắt, tím ngắt.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS chọn dấu thích hợp vào mỗi ô trống.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

(GV chuyên dạy học)

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**Luyện viết đoạn: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP (Trang 68)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Kể tên các đồ dùng học tập của em**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2)  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên bảng kể tên các đồ dùng học tập của mình.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập.**  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài và các gợi ý.  - GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:  (1) Em chọn tả đồ dùng học tập nào?  (2) Đồ dùng đó có hình dạng, màu sắc ra sao?  (3) Nó giúp ích gì cho em trong học tập.  (4) Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng đó?  - YC HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập theo câu hỏi gợi ý trong SGK.  - GV có thể đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.35.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS hoạt động nhóm 2: Trao đổi với bạn đồ dùng học tập mình có.  - 2-3 HS lên chia sẻ  - 1-2 HS đọc.  - HS trả lời.  + Bút chì, thước kẻ,…  + Hình chứ nhật, hình trụ thon dài, màu trắng, màu vàng,…  + Thước kẻ - giúp em viết thẳng hàng.  Bút chì – giúp em vẽ những thứ mình thích…  + Em thích đồ dùng đó/ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích…  - HS hoạt động nhóm 2, nói chon hau nghe.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 5: KHI EM BỊ BẮT NẠT (Tiết 2-Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS vào bài học bằng bài hát  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, **bài 5: Khi em bị bắt nạt. (Tiết 2)**  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV đọc hết một lần tất cả các việc làm trong sgk.  - GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?  - GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.  - GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý B, C, D, E và không đồng tình với ý A.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 3: đóng vai, xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 2 + 5: đóng vai, xử lí tình huống 2*  *+ Nhóm 3 + 6: đóng vai, xử lí tình huống 3*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thảo luận, hỗ trợ khi HS cần sự giúp đỡ.  - GV mời các nhóm lên bảng trình bày tình huống và cách xử lý, các nhóm khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, biểu quyết nhóm xử lí tình huống hay nhất và tuyên dương, khen ngợi.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS kể lại một tình huống bị bắt nạt mà em biết. Khi đó người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào?  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm để không bị người khác bắt nạt.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn cho HS lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt theo mẫu:    - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS lắng nghe  - HS biết xung phong giơ tay nêu lên ý kiến của mình với việc làm đó.  - HS nghe GV chốt đáp án.  - HS hoạt động nhóm, thảo luận tìm ra cách xử lí cho tình huống được giao.  - Các nhóm lần lượt lên trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình.  - Cả lớp biểu quyết chọn nhóm xử lí tình huống mình cho là hay nhất.  - HS mạnh dạn đứng dậy chia sẻ câu chuyện  - HS nghe lời khen ngợi của GV  - HS lập bảng theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: KHI TRANG SÁCH MỞ RA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng rõ ràng một văn bản thơ; Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài học.

- Yêu quý sách, có thêm cảm hứng để đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Đọc.**  - Gọi 2 - 3 HS đọc toàn bài  - Cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - Thi đọc.  - Cho HS nhận xét, bình chọn  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.67.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.33.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc giọng đọc vui vẻ, háo hức.  - Nhận xét, khen ngợi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc.  - HS luyện đọc theo nhóm  - Các nhóm thi đọc  - Nhận xét, bình chọn.  - HS lần lượt đọc câu hỏi.  C1: Thứ tự đúng: cỏ dại, cánh chim, trẻ con, người lớn.  C2: Trong khổ thơ thứ 2, bạn nhỏ thấy biển, cánh buồm, rừng, gió; Trong khổ thơ thứ 3, bạn nhỏ thấy lửa, ao, giấy.  C3: Đáp án C  C4: Các tiếng cùng vần là: lại – dại; đâu – sâu; gì – đi.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**ÔN TẬP BẢNG CỘNG VÀ BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- HS ôn lại các phép tính trong Bảng cộng và Bảng trừ trong phạm vi 20.

**2. Phẩm chất**

- HS có ý thức học tập và yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh**

- SGK, SBT, vở ghi và đồ dùng học tập.

**2. Giáo viên**

- SGK, giáo án, đồ dùng dạy học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi: Đố bạn  Các phép tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 20.  - GV nhận xét, tuyên dương  **B. LUYỆN TẬP**  **Bài 1: Ôn tập Bảng cộng**  - Cho HS ôn luyện các phép tính trong bảng cộng  - Thi đọc theo cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Ôn tập Bảng trừ**  - Cho HS ôn luyện các phép tính trong Bảng trừ  - Thi đọc theo cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính  - YC HS thực hiện cá nhân  a) 11 + 2 + 3 =  13 + 1 + 5 =  b) 18 – 6 – 3 =  17 – 3 – 4 =  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - Gọi 2 HS lên bảng.  - Nhận xét  **C. Củng cố - Dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà học thuộc hết các bảng cộng và bảng trừ | - HS chơi.  - HS luyện theo nhóm.  - Thi đọc  - HS luyện theo nhóm.  - Thi đọc  - HS thực hiện cá nhân  - 2 HS lên bảng  a) 11 + 2 + 3 = 16  13 + 1 + 5 = 19  b) 19 – 6 – 3 = 10  17 – 3 – 4 = 10  - HS lắng nghe |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 10/10/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 12/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG (Trang 69)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Bước đầu biết cách ghi phiếu đọc sách với những thông tin cơ bản nhất, nói được những điều em thích nhất trong cuốn sách em đã đọc.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng thu thập thông tin

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2, 3.  + Cho biết phiếu đọc sách của bạn Nam có những nội dung gì?  + Ghi chép các thông tin về cuốn sách mà em đã đọc vào phiếu đọc sách.  + Nói về điều em thích nhất trong cuốn sách mà em đã đọc.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - HS tìm hiểu, trả lời  - HS thực hiện cá nhân  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe |

**Tiết 4: Toán**

# **BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2-Trang 41)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hành vận dụng “Quan hệ cộng trừ" và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ

- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Thông qua luyện tập thực hành về phép tính công, trừ (có nhỏ) trong phạm vì 20, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toàn học, NL giải quyết vấn đề toán học.

+ Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - Cho HS múa hát theo nhạc  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS làm các khi có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV chữa bài, cho điểm HS  **Bài tập 5**  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép tính ở hai về rồi so sánh kết quả và làm cho dấu (<. >, =) thích hợp  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV chữa bài, cho điểm HS  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6**    - GV yêu cầu HS đọc bài toán cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhân bạn điều gì?  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến pháp công nhép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS ổn định  - HS múa hát  - HS làm bài tập  - HS làm bài tập theo hướng dẫn của GV  - HS nhận xét  - Hs viết phép tính thích hợp và trả lời  Phép tính: 12 – 9 = 3  Trả lời: Hiền còn lại 3 chiếc chong chóng  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 1, 2-Trang 71, 72)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới.

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Cho lớp hát bài hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:  + Đưa hình ảnh cánh hoa bên trong( màu vàng) là tên 5 bài tập đọc được chọn trong các tuần từ tuần 1 – 8.  +Cánh hoa bên ngoài ( màu hồng) là nội dung các bài đọc.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4- Ghép nội dung với tên bài đọc.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét- tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi.**  - GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. ( Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa ) .  - Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài.  - Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS thảo luận nhóm 4  - Đọc nội dung và lựa chọn đáp án đúng.  - Đáp án : 1 – c ; 2- a; 3 –e; 4-d; 5 –b  - HS nghe.  - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên hái hoa và thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét. |

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**ÔN TẬP BẢNG CỘNG VÀ BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- HS ôn lại các phép tính trong Bảng cộng và Bảng trừ trong phạm vi 20.

**2. Phẩm chất**

- HS có ý thức học tập và yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh**

- SGK, SBT, vở ghi và đồ dùng học tập.

**2. Giáo viên**

- SGK, giáo án, đồ dùng dạy học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi: Đố bạn  Các phép tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 20.  - GV nhận xét, tuyên dương  **B. LUYỆN TẬP**  **Bài 1: Ôn tập Bảng cộng**  - Cho HS ôn luyện các phép tính trong bảng cộng  - Thi đọc theo cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Ôn tập Bảng trừ**  - Cho HS ôn luyện các phép tính trong Bảng trừ  - Thi đọc theo cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính  - YC HS thực hiện cá nhân  a) 15 + 2 + 1 =  12 + 4 + 2 =  b) 18 – 2 – 4 =  18 – 3 – 4 =  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - Gọi 2 HS lên bảng.  - Nhận xét  **C. Củng cố - Dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về nhà học thuộc hết các bảng cộng và bảng trừ | - HS chơi.  - HS luyện theo nhóm.  - Thi đọc  - HS luyện theo nhóm.  - Thi đọc  - HS thực hiện cá nhân  - 2 HS lên bảng  a) 15 + 2 + 1 = 18  12 + 4 + 2 = 18  b) 18 – 2 – 4 = 12  18 – 3 – 4 = 11  - HS lắng nghe |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 11/10/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 13/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

# **(Tiết 1-Trang 43)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết: Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:*** Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua hoạt động “Lời mời chơi”. Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống “Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo”. Tương tự với phép trừ và các tình huống khác.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**    **a. Mục tiêu:**Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1**. GV giúp HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:  - Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  **Hoạt động 2**. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:  + Viết câu lời giải  + Viết phép tính  + Viết đáp số.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô [?] đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô [?] đặt trong phần Đáp số  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2**    - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “thêm của phép cộng còn bài 1 là dụng bài toán liên quan đến ý nghĩa “gộp" của phép cộng  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép cộng  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng trong thực tế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe GV  - HS trả lời  Bài giải  Hai bạn có tất cả số bông hoa là:  5 + 4 = 9 (bông)  Đáp số: 9 bông hoa  Câu lời giải:  Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:  10 + 9 = 19 (chiếc)  Đáp số: 19 chiếc bút màu  Bài giải  Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  9 + 3 = 12 (bộ)  Đáp số: 12 bộ máy tính  - HS hoàn thành bài tập  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

**-----------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy)**

**-----------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy)**

**-----------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 3-Trang 73)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng nghe-viết

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Rèn kĩ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. Cô giáo lớp em 2 khổ thơ đầu**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Trò chơi: Đoán từ**  - Gọi HS đọc YC  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.  - GV nhận xét – chốt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện  - Nhóm làm nhanh nhất đính bảng.  - HS nhận xét.  Đáp án: a- trống; b- chổi; c- bảng; d- bàn  - Hs trình bày.  - Hs nhận xét. |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 4-Trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng nghe- viết

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Rèn kĩ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 3: Viết tên đồ vật trong mỗi hình**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Gv cho HS làm việc theo nhóm 4 với nội dung sau:  + Quan sát các đồ vật trong tranh.  + Nói tên đồ vật.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét – chốt.  **\* Hoạt động 4: Hỏi đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung :  + Đọc câu mẫu trong SHS.  + Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở BT5.  + Hỏi đáp về công dụng của đồ vật.  - Đại điện một số cặp trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt.  **\* Hoạt động 5: Ghép các từ ngữ để tạo thành 4 câu nêu đặc điểm.**  - HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm việc theo nhóm 6 nội dung:  + Đọc các từ ngữ hàng trên ( chỉ sự vật)  + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm)  + Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hơp với hàng dưới.  + Đại diện nhóm ghi bảng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét, dặn dò | - HS thực hiện.  - Hs làm việc nhóm 4  - HS nhận xét.  - HS thực hiện  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo nhóm 6  - Hs trình bày.  - Hs nhận xét.  - HS chia sẻ  - HS chú ý lắng nghe |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 5-Trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  - Lớp hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống**  - HS đọc yêu cầu.  - Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:  + Đọc 1 lượt 4 tình huống.  + Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án đúng cho mỗi tình huống.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt- tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - 2 HS thực hiện.  - Hs làm việc nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **EM VUI VẺ, THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.

- Thực hiện những cử chỉ thân thiện và biết nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Phát huy và thể hiện được những cảm xúc tích cực, cử chỉ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Các thẻ bìa in hình các mặt cười.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện (tiết 2).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Trò chơi “Kết bạn” hoặc trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi.  - Trò chơi *Kết bạn:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png+ GV yêu cầu HS các nhóm đứng theo vòng tròn.  + Khi GV hô “Kết bạn! Kết bạn!”, HS hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”.  + GV nêu yêu cầu số người kết bạn, ví dụ “Kết ba! Kết ba!”. Ngày lập tức, HS nhanh chóng chạy lại với nhau để tạo thành nhóm có số người theo yêu cầu của GV.  - Trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”.  *+ GV yêu cầu mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười.*  *+ Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bắt chước động tác theo khuôn mặt cười được in trong thẻ.*  *+ Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  - Các nhóm HS tham gia trò chơi.  - GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được trò chơi: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?  **c. Kết luận:** *Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....*  **Hoạt động 4: Cử chỉ thân thiện**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được các cử chỉ thân thiện với bạn bè xung quanh.  **b. Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**(*1) Thực hành cử chỉ thân thiện***  - GV chia lớp thành các cặp đôi.  - GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại.  ***(2) Chia sẻ cảm xúc***  - GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.  **c. Kết luận:***Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.* | - HS chia thành các nhóm, nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò Kết bạn.  - HS chơi trò Chụp ảnh mặt cười.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các cặp đôi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 12/10/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 14/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 22: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

# **(Tiết 2-Trang 43)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết: Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:*** Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**    - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV tổ chức cho HS khởi động thông qua hoạt động “Lời mời chơi”. Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống “Trong hộp có 10 chiếc bút chì, Linh lấy đi 3 chiếc, hỏi trong hộp còn lại mấy chiếc”  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ  **b. Cách tiến hành:**  Tiến trình dạy học tương tự như đối với dạng Bài toán liên quan đến phép cộng  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **HĐ1: Bài tập 3**    - GV cho GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho các ô? đặt trong phần Đáp số.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải  - HS dưới lớp làm vào vở, kiểm tra, nhận xét bài của bạn  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **HĐ2: Bài tập 4**    - GV cho GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất  - GV lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “bớt” của phép trừ  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải  - HS dưới lớp làm vào vở, kiểm tra, nhận xét bài của bạn  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép trừ  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép trừ trong thực tế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trình bày  Bài giải  Nam còn lại số quyển truyện là:  16 - 5= 11 (quyển)  Đáp số: 11 quyển truyện.    - 1 HS lên bảng  Bài giải  Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  11 - 2 = 9 (chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay.  - HS hoàn thành bài tập  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 6-Trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  - Lớp hát  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 2: Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?**  **-** Goi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS làm việc nhóm đôi:  *- GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điêm có từ chỉ đặc điểm.*  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi thay cho ô vuông:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - HS làm nhóm đôi- trao đổi chấm chéo.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  -GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét.  - HS đọc.  - Hs làm việc nhóm đôi.  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 7-Trang 75)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhận vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Chơi trò chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nhìn tranh và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.  - Thảo luận nhóm 4 - thực hiện nội dung  - Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.  - Kể chuyện trong nhóm.  - Mời đại diện các nhóm thi kể.  - GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.  - HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nhận xét, dặn dò học sinh chuẩn bị bài tiết 2. | - HS chơi.  - 1 HS.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS kể.  - HS nhận xét.  - HS chia sẻ |

**------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên xã hội**

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG (Tiết 1-Trang 26)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- **Năng lực riêng:** Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS hát một bài hát liên quan đến trường học quen thuộc với các em (bài Vui đến trường).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi đến trường em có cảm nhận gì?*  *+ Ở trường em được tham gia những sự kiện nào? Vào thời gian nào?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Năm nay các em đã là học sinh lớp 2, các em đã quen thuộc hơn với một số sự kiện và hoạt động ở trường tiểu học. Vậy các em có biết ý nghĩa của một số hoạt đông thường được tổ chức ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 5: Một số sự kiện ở trường học.***  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó**  **a. Mục tiêu:** Nêu được tên, ý nghĩa của một số sự kiện thường được tổ chức ở trường ở trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời  + Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png*+ Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?*  *+ Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:  *+ Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.*  *+ Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.*  *+ Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.*  *+ Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.*  *+ Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.*  *+ Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.*  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: *Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường*. | - HS hát  - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG (Tiết 2-Trang 28)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- **Năng lực riêng:** Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

**3. Phẩm chất**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số hoạt động trong Ngày khai giảng.  **b. Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_31.png***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *Nói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.*  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV bổ sung câu trả lời của HS: *Ngày Khai giảng thường có hai phần, đó là phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ: chào cờ, hát Quốc ca, Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng. Phần Hội là các tiết mục văn nghệ, đồng diễn thể dục, thể thao.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.*  *+ Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng:* *Đón học sinh lớp 1; Lễ chào cơ, hát Quốc ca; Hiệu trưởng đọc diễn văn khai giảng; Hiệu trưởng đánh trống khai giảng; Học sinh biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Khai giảng.*  - HS trả lời:  + *Một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em: Đại diện phụ huynh học sinh tặng hoa cho nhà trường; trao bằng khen cho các học sinh có thành tích nổi bật,...*  *+ Ý nghĩa của Ngày Khai giảng: “Khai” có nghĩa là mở ra, bắt đầu; “giảng” có nghĩa là giảng giải, diễn giảng. “Khai giảng” có nghĩa là bắt đầu giảng dạy (nghĩa mở rộng). Hiểu một cách cụ thể hơn, “khai giảng” là bắt đầu giảng dạy cho một năm học hay khóa học mới. Ngày khai giảng là ngày đầu tiên của năm học hay khóa học đó.* |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 8-Trang 75)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.

- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhận vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 2: Cùng bạn hỏi đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.**  - Gọi HS đọc yêu câu cầu.  - HS làm nhóm đôi- 1 HS hỏi – 1 HS trả lời và ngược lại.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS chơi.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu, CL đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

# **LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Củng cố: Cách giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:*** Thông qua hoạt động nhận biết cách giải và thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán của HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài 1:** *Tổ Một có 10 thành viên, tổ Hai có 8 thành viên. Hỏi cả hai tổ có tất cả bao nhiêu thành viên?*  - GV cho GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất  - HS thảo luận tìm cách giải.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải  - HS dưới lớp làm vào vở, kiểm tra, nhận xét bài của bạn  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 2: *Nhà bạn Hà có 18 con gà, mẹ Hà đem ra chợ bán đi 9 con. Hỏi nhà bạn Hà còn lại bao nhiêu con gà?***  - GV cho GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất  - GV lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “bớt” của phép trừ  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày bài giải  - HS dưới lớp làm vào vở, kiểm tra, nhận xét bài của bạn  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép trừ trong thực tế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS đọc yêu cầu và thảo luận tìm cách giải.  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ  - HS trình bày  Bài giải  Nhà bạn Hà còn lại số con gà là:  18 – 9 = 9 (con)  Đáp số: 9 con gà.  - HS chia sẻ.  - HS chú ý lắng nghe. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 13/10/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 15/10/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 23: LUYỆN TẬP (Trang 44)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng,

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:*** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan để phép công, phép trừ chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển N tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học  - GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến được học ở các bài trước  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**    - GV yêu cầu - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ? đặt trong phần Phép tính giải chọn số thích hợp cho ô ? đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô [?] đặt trong phần Phép tính giải: chọn số thích hợp cho ô [?] đặt trong phần Đáp số.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, cả lớp làm vào vở  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  - GV nhận xét, cho điểm  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải Bài toán có lời văn đã thống nhất.  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, cả lớp làm vào vở  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em  - GV nhận xét, cho điểm  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép phép trừ/cộng  - HS cả lớp giải bài toán mà bạn đã nêu  - GV nhận xét cho điểm  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ  - HS suy nghĩ.  Bài giải  Trên sân có tất cả số bạn là:  6+5=11 (bạn)  Đáp số: 11 bạn.  - HS suy nghĩ  Bài giải  Cường còn lại số quả bóng là:  12 - 5 = 7 (quả)  Đáp số: 7 quả bóng.  - HS suy nghĩ.  Bài giải  Hai đội có tất cả số bài dự thi là:  25+30=55 (bài)  Đáp số: 55 bài dự thi.  - HS suy nghĩ  - 1 HS lên bảng  Bài giải  Số khóm hoa chưa nở là:  12 - 3 = 9 (khóm)  Đáp số: 9 khóm chưa nở hoa.  - HS hoàn thành bài tập  - HS chia sẻ, cảm nhận |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 9 + 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kĩ năng viết đoạn văn ( giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình.)

- Củng cố kĩ năng đọc hiểu văn bản.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng, trình bày đúng đoạn văn.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; sách học sinh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:**  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Khởi động:**  **-** Chơi trò chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện bó đũa trả lời các câu hỏi**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - HS làm cá nhân trên phiếu bài tập GV in sẵn.  - HS thực hiện – GV quan sát giúp đỡ.  - Gv chấm PBT – nhận xét.  **\* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dung gia đình.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS đọc nội dung gợi ý trong SHS.  - GV gợi mở :  + Đồ vật em muốn giới thiệu là gì ?  + Đồ vật này do ai mua? Vào dịp nào?  + Ích lợi của đồ vật đó là gì?  - Gọi vài HS nêu miệng.  - GV hướng dẫn liên kết các câu thành đoạn văn ngắn.  - Yêu cầu HS làm vở.  - GV chấm vở- Nhận xét. Đọc một số đoạn văn hay.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS.  - HS thực hiện.  - 1 HS.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt**

**HĐTN: VẼ TRANH KHUÔN MẶT VUI VẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS nhận diện và thể hiện hình ảnh vui vẻ, thân thiện của bản thân.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Nhớ lại được những lúc bản thân cảm thấy vui vẻ và vẽ lại những lúc đó.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Giấy, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Vẽ tranh khuôn mặt vui vẻ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu vẽ tranh:  + Nhớ lại những lúc em cảm thấy vui vẻ: khi đi chơi *cùng bạn, khi được hát, khi làm được một việc tốt, khi đi chơi cùng gia đình, khi cùng gia đình làm việc nhà,…*  *+ Vẽ lại hình ảnh của bản thân trong những lúc vui vẻ đó (chú ý thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của mình khi vẽ).*  - GV yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.  - GV tổ chức cho HS treo các bức tranh vẽ của mình xung quanh lớp học. Cả lớp đi quan sát và bình chọn những bức tranh mà em yêu thích nhất.  - GV mời một số HS lên giới thiệu bức vẽ của mình, HS chia sẻ: *Hình ảnh này của em xuất hiện trọng tình huống nào? Có điều gì em chưa thể hiện được trong bức tranh không?*  - GV khen ngợi và nhấn mạnh: *Thân thiện với mọi người xung quanh, luôn vui vẻ là những cảm xúc tích cực giúp em sống khỏe mạnh, lạc quan và được nhiều người yêu quý.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện bài vẽ.  - HS treo các bức tranh.  - HS giới thiệu bài vẽ của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------Hết--------